

MẶT BẰNG CẢI TẠO BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỐ 05

BỂ THU GOM

BỂ LẮNG

MẶT CẮT A-A

MẶT CẮT 2-2

MẶT CẮT B-B

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG HƯNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

GHI CHÚ :

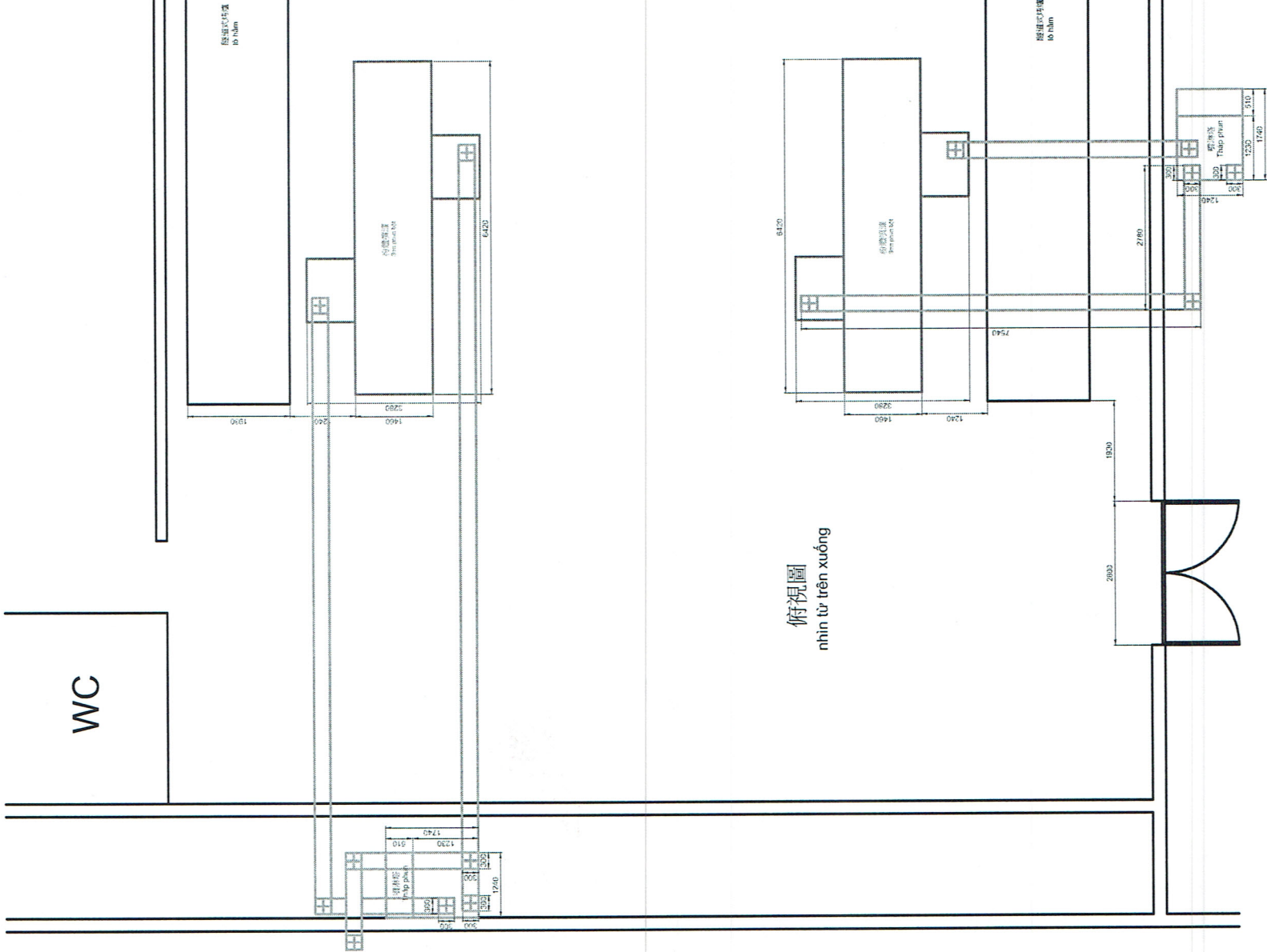
- + BÊ TÔNG B20(M250#), RB=11.0 MPA
- + THÉP D<10: CB240-T, FY = 240 MPA
- + THÉP 16>D>=10: CB300-V, FY = 300 MPA
- + THÉP D>=16: CB400-V, FY = 400 MPA
- + CẮT, NỐI, NÊO CỐT THÉP THEO TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ VÀ KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XLKT SƠN 1,2,3

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

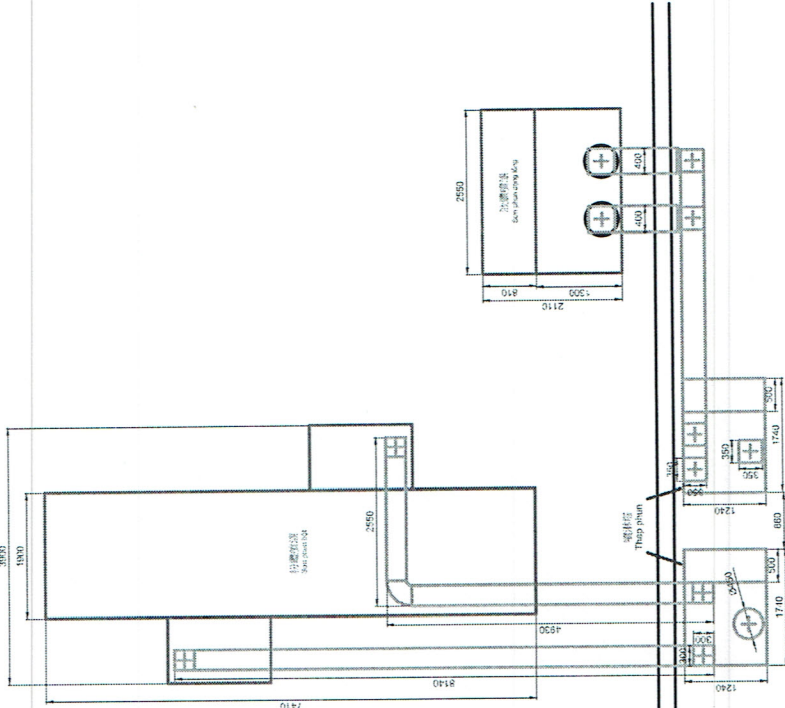
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải Phun sơn .



WC

俯视图
nhìn từ trên xuống

CÔNG TY TNHH TÀI HSUN			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày.....tháng.....năm 20.....			
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình Hoặc giám đốc dự án (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	
Chieh		Chieh	
Huang Sheng chieh		Huang Sheng chieh	



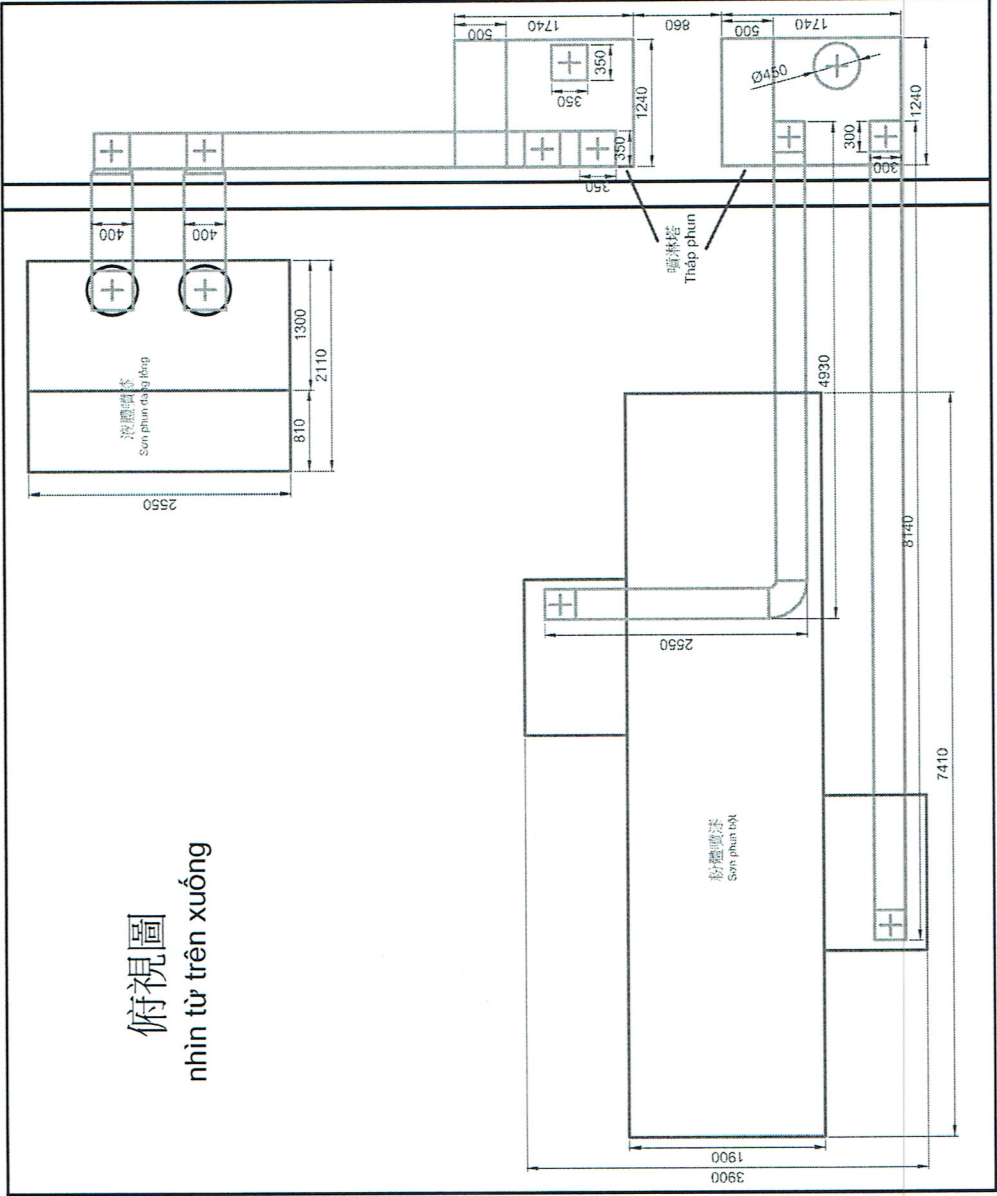
Ghi chú - Note:			
Chủ đầu tư - Owner:			
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM			
Dự án - Project:			
Hệ thống xử lý khí thải Phun sơn			
Địa điểm - Place:			
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam			
Giai đoạn thiết kế - Design stage:			
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for comtnsction license			
Cơ quan thiết kế - Design engineer:			
CÔNG TY TNHH TÀI HSUN			
Giám đốc - Director: HSUN			
HUANG, PO HSUN			
Chủ trì - Department manager: HSUN			
HUANG, PO HSUN			
Thiết kế Kiểm - Designer: Chieh			
HUANG, SHENG CHIEH			
Kiểm tra - Checker: HUANG, PO HSUN			
Bản vẽ - Drawing title: Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải Phun sơn			
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no: TS- FT-A-07			
Tỷ lệ - Scale: 1:100		Hoàn thành Issue dete : 2025	

圖工設備完風抽氣廢漆烤廠

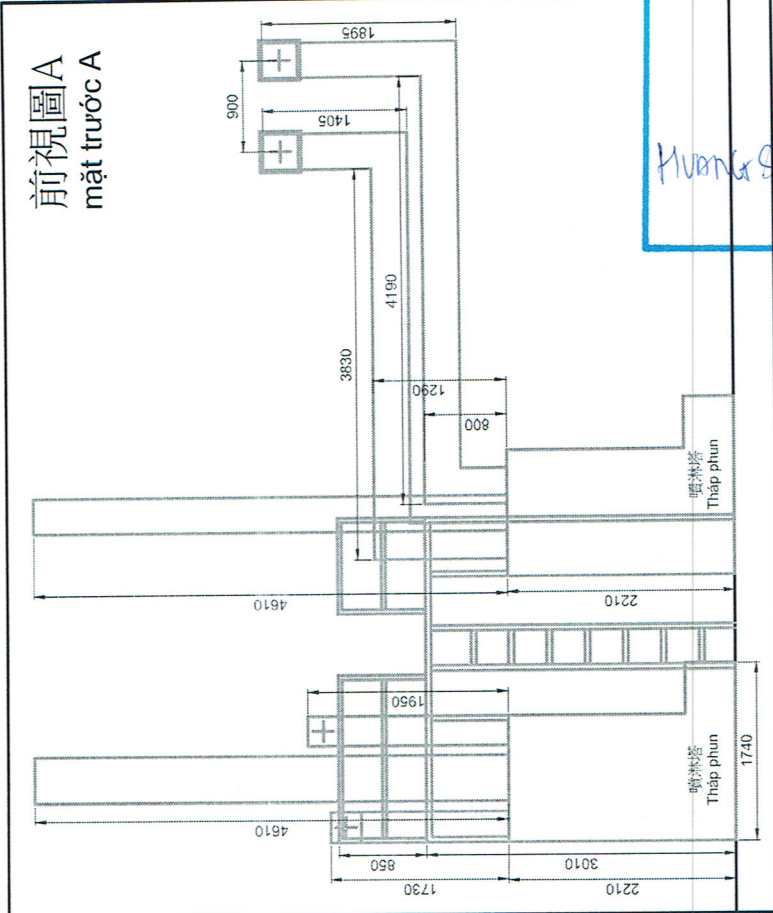
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải Phun sơn 1.

俯視圖

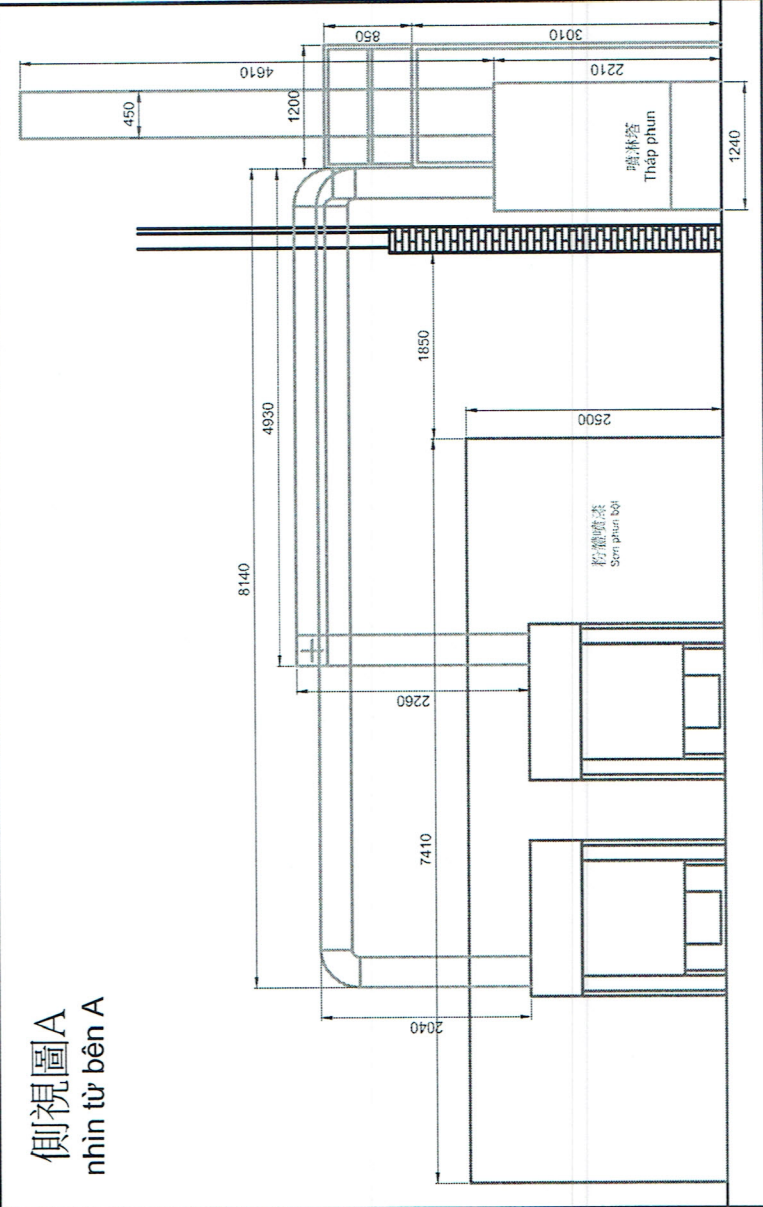
nhìn từ trên xuống



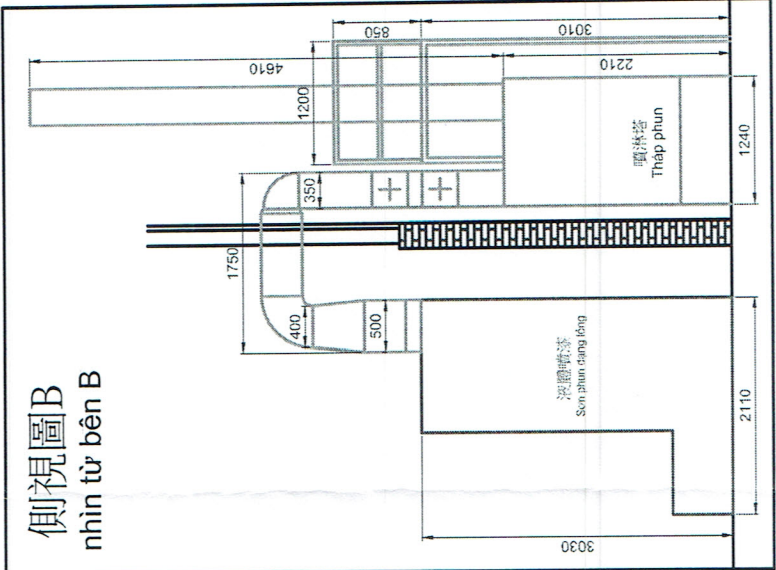
前視圖A
mặt trước A



側視圖A
nhìn từ bên A



側視圖 B
nhìn từ bên B



Người lập
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Chiteh

Huon & Sheng Chieh

Chỉ huy trưởng công trình
Hoặc giám đốc dự án

Hoặc bám dọc dư án
Ghi họ tên, chữ ký.

Tư vấn giám sát trưởng
Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký

Chick

Hu Xia Sheng Chieh

Ghi chú - Note:

Chủ đầu tư - Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

Dự án - Project:

Hệ thống xử lý khí thải Phun sơn 1

Địa điểm - Place:

Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh,
Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình,
Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Giai đoạn thiết kế - Design stage:

Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt:
Application for
comtnsction license

Cơ quan thiết kế - Design engineer:



CÔNG TY TNHH TÀI HỖN

Giám đốc - Director:

HUANG, PO HSUN

Chủ trì - Department manager:

HUANG, PO HSUN

Thiết kế Kiểm - Designer:

HUANG, SHENG CHIEH

Kiểm tra - Checker:

HUANG, PO HSUN 17506

Bản vẽ - Drawing title:

Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý
khí thải Phun sơn 1

Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:

TS-FT-A-06

Tỷ lệ - Scale:

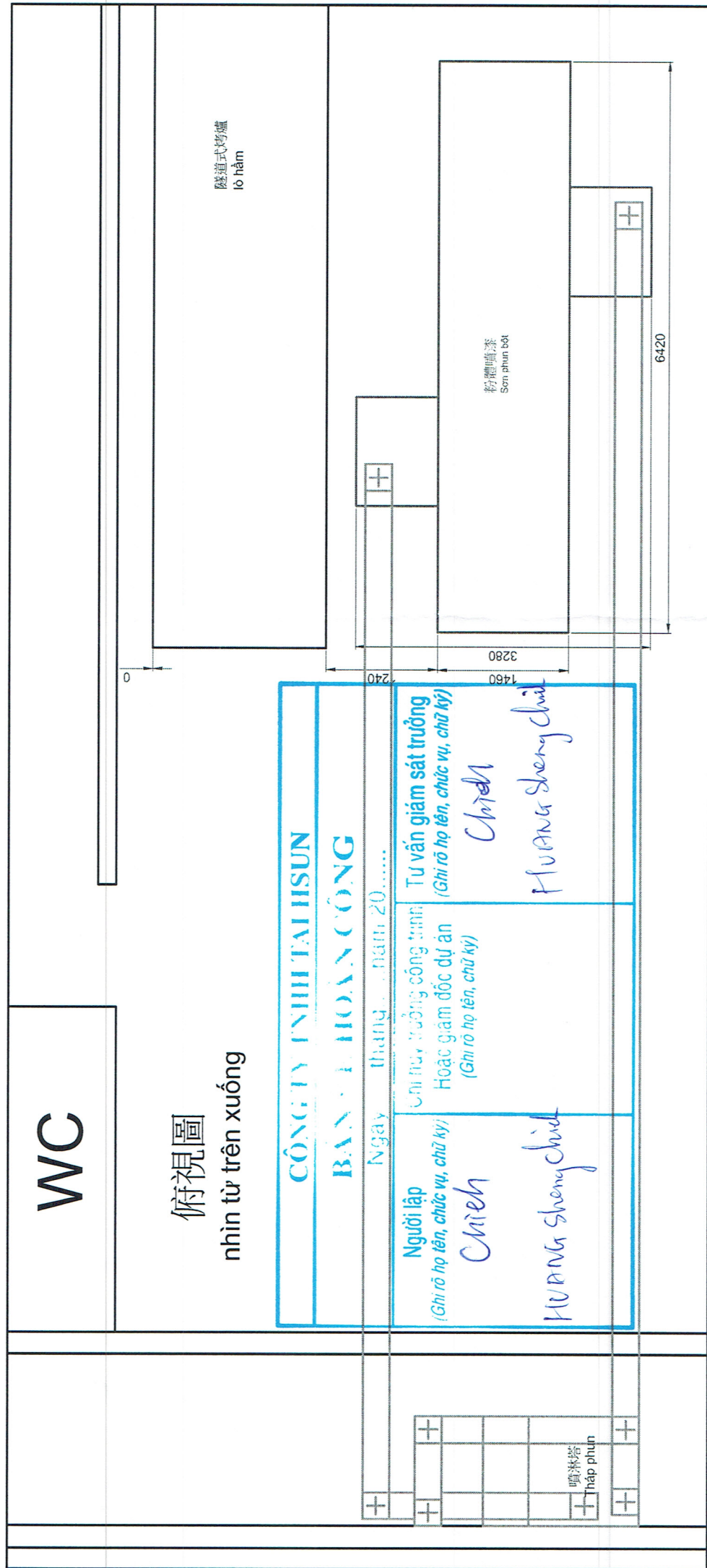
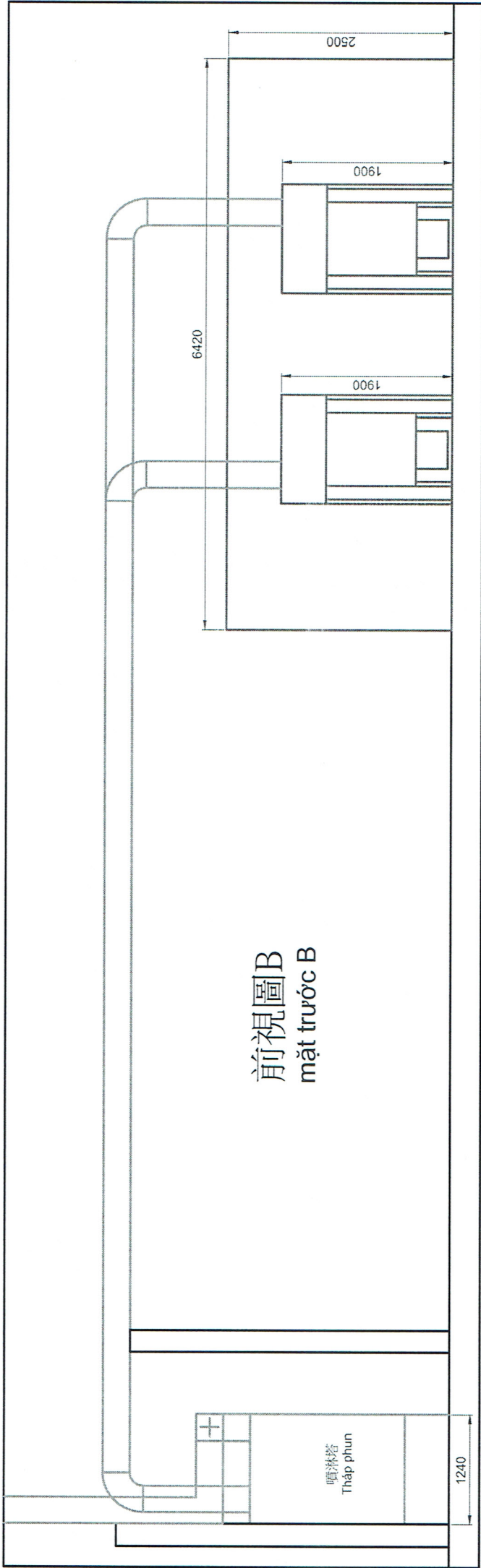
1:100

Hoàn thành
Issue date :

2025

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải Phun sơn 3.

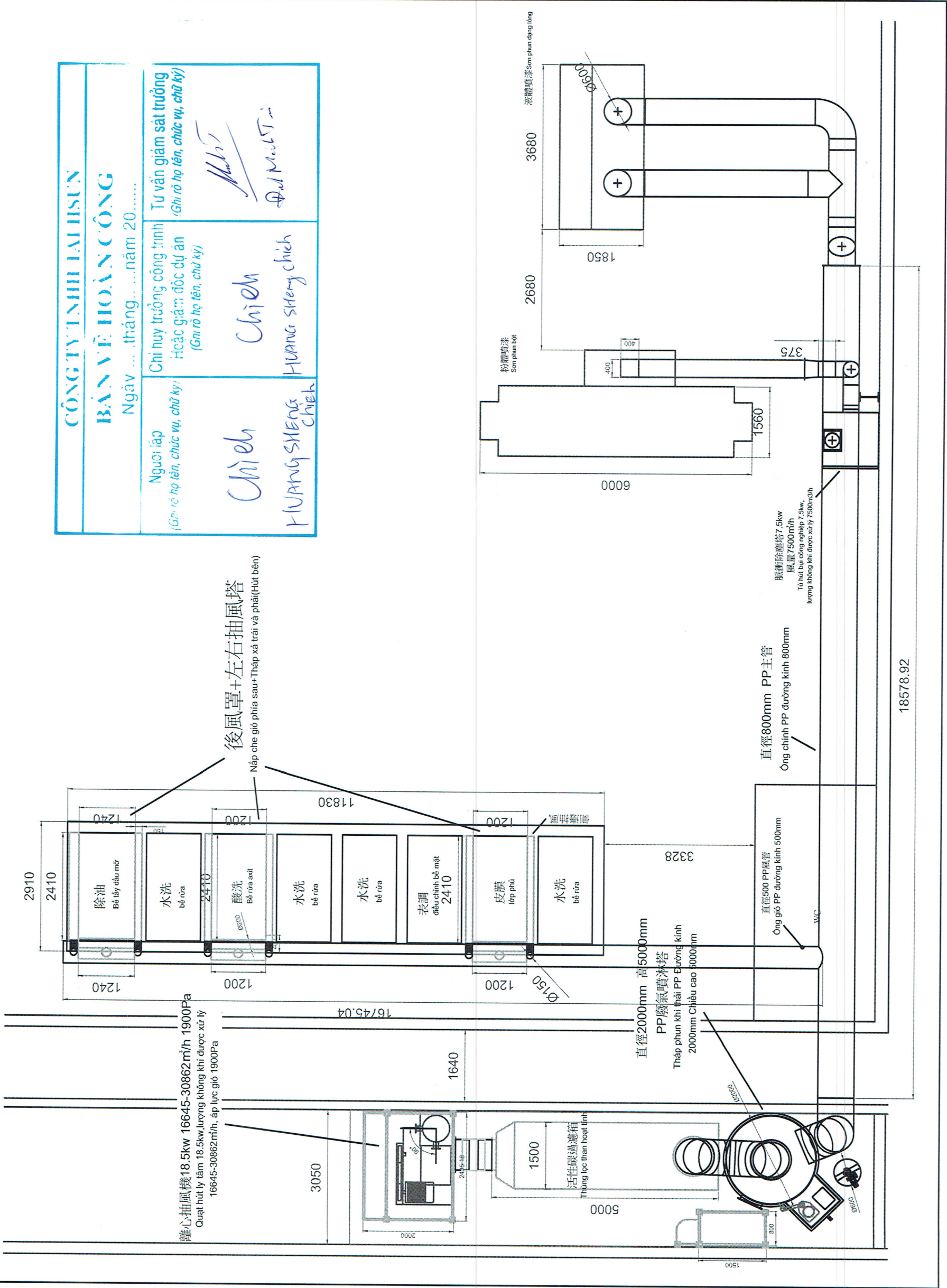


Ghi chú - Note:	
Chủ đầu tư - Owner:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM	
Dự án - Project:	
Hệ thống xử lý khí thải Phun sơn 3	
Địa điểm - Place:	
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	
Giai đoạn thiết kế - Design stage:	
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for comtnsction license	
Cơ quan thiết kế - Design engineer:	
 CÔNG TY TNHH TÀI HSUN	
Giám đốc - Director:	
HSUN	
HUANG, PO HSUN	
Chủ trì - Department manager:	
HSUN	
HUANG, PO HSUN	
Thiết kế Kiểm - Designer:	
Chiech	
HUANG, SHENG CHIEH	
Kiểm tra - Checker:	
HUANG, PO HSUN HSUN	
Bản vẽ - Drawing title:	
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải Phun sơn 3	
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:	
TS- FT-A-08	
Tỷ lệ - Scale:	1:100
Hoàn thành Issue date :	2025

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XLKT SƠN 5

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

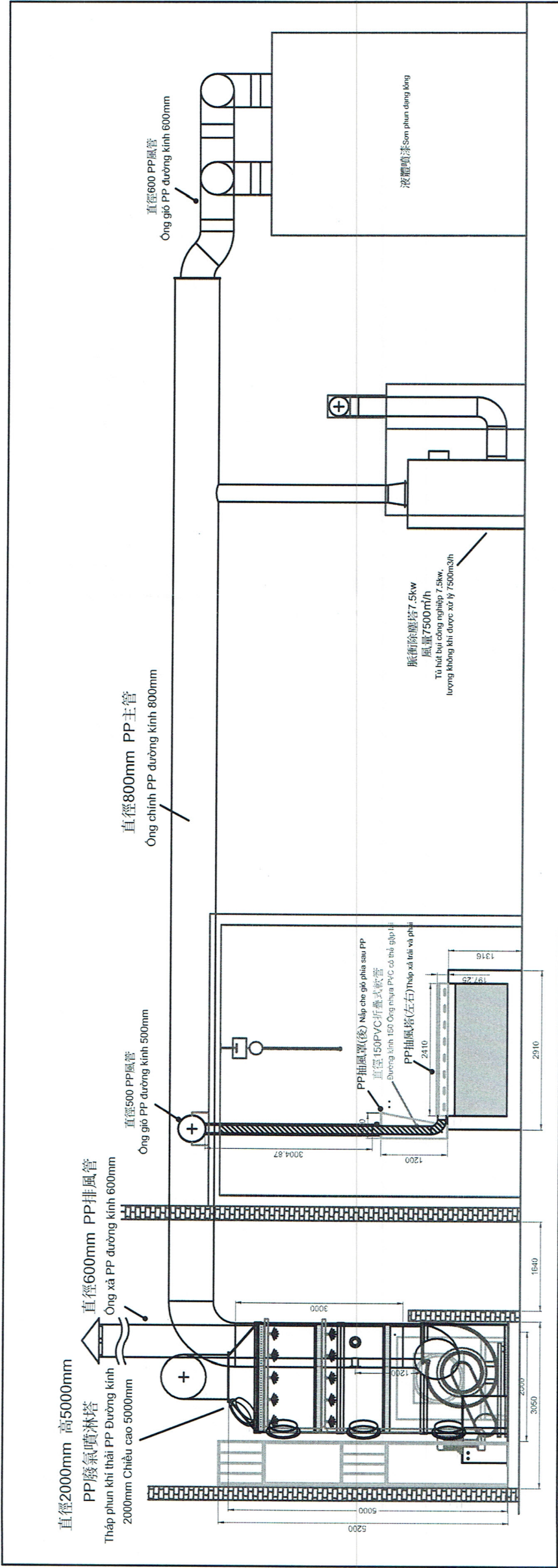
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn.



Ghi chú - Note:	
Chủ đầu tư - Owner:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGU KIM FORTRESS VIỆT NAM	
Dự án - Project:	
Hệ thống xử lý khí thải sơn	
Địa điểm - Place:	
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	
Giai đoạn thiết kế - Design stage:	
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for construction license	
Cơ quan thiết kế - Design engineer:	
CÔNG TY TNHH TÀI HSUN	
Giám đốc - Director:	
HUANG, PO HSUN	
Chủ trì - Department manager:	
HUANG, PO HSUN	
Thiết kế Kiểm - Designer:	
HUANG, SHENG CHIEH	
Kiểm tra - Checker:	
HUANG, PO HSUN	
Bản vẽ - Drawing title:	
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn - Nhìn từ trên cao	
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:	
TS- FT-A-04	
Tỷ lệ - Scale:	1:100
Hoàn thành Issue date :	2025

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn.



CÔNG TY TNHH TÀI HSUN	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
Ngày.....tháng.....năm 20.....	
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình Hoặc giám đốc dự án (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
Chieh	Chieh
Huang Sheng Chieh	Huang Sheng Chieh
Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	
Th. N. T. T.	

Ghi chú - Note:	
Chủ đầu tư - Owner:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM	
Dự án - Project:	
Hệ thống xử lý khí thải sơn	
Địa điểm - Place:	
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	
Giai đoạn thiết kế - Design stage:	
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for comtnsction license	
Cơ quan thiết kế - Design engineer:	
CÔNG TY TNHH TÀI HSUN	
Giám đốc - Director:	
H. SUN	
HUANG, PO HSUN	
Chủ trì - Department manager:	
H. SUN	
HUANG, PO HSUN	
Thiết kế Kiểm - Designer:	
Chieh	
HUANG, SHENG CHIEH	
Kiểm tra - Checker:	
HUANG, PO HSUN	
Bản vẽ - Drawing title:	
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn - Nhìn từ mặt trước	
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:	
TS- FT-A-05	
Tỷ lệ - Scale:	1:100
Hoàn thành Issue date :	2025

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn.

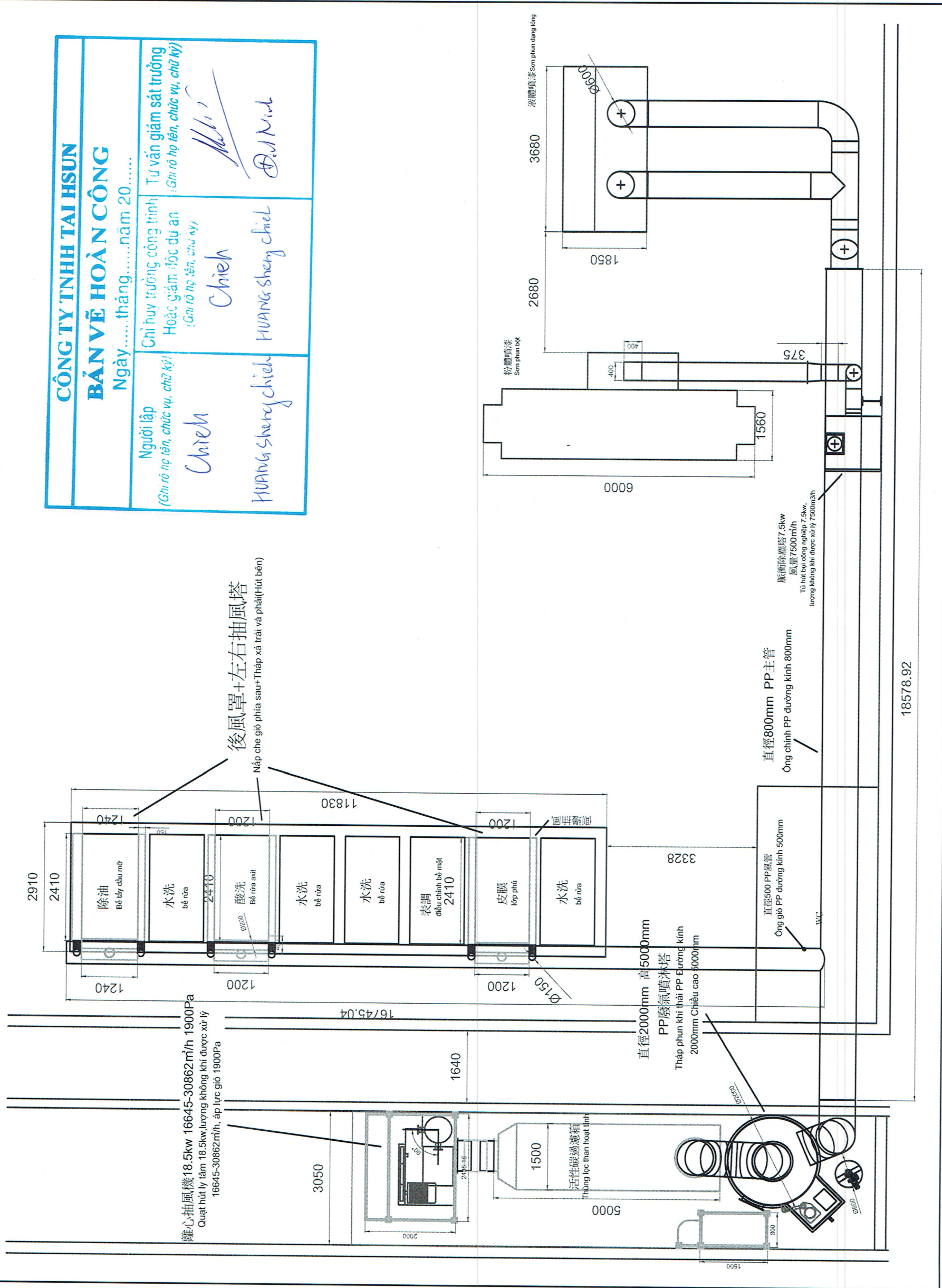
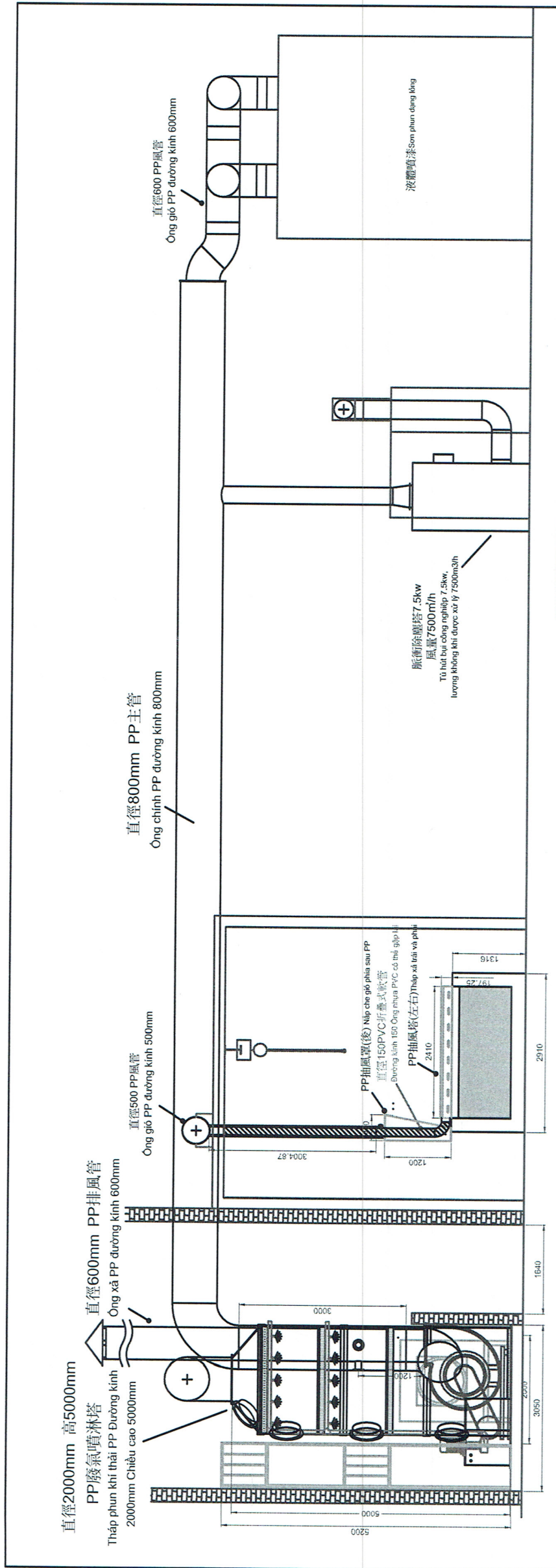
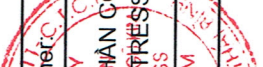


圖
工
備
完
風
抽
氣
廢
廠
漆
烤

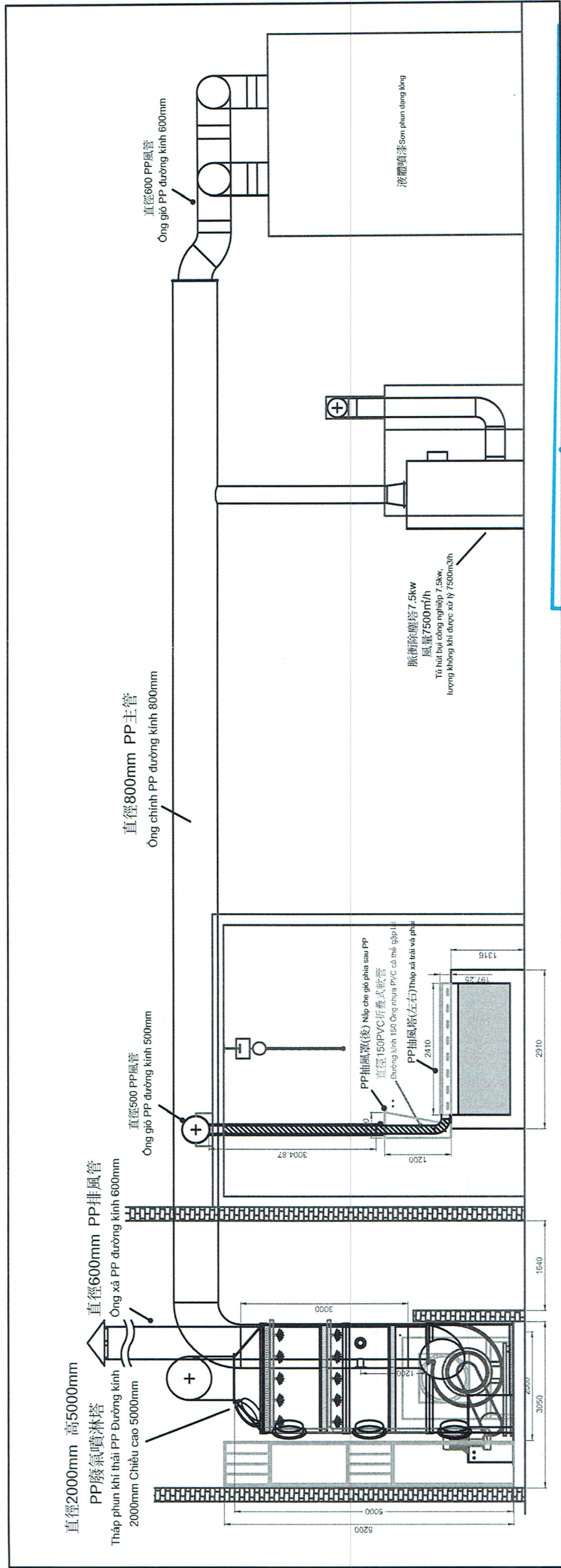
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn.



CÔNG TY TNHH TÀI HSUN		
BẢN VỆ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i> Chịch	Chỉ huy trưởng công trình Hoặc giám đốc dự án <i>(Ghi rõ họ tên, chữ ký)</i> Chích	Tư vấn giám sát trưởng <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i> Mhvi
HUY THỊ SHENG CHICH	HUANG SHENG CHICH	Đ. M. T. F. in

Ghi chú - Note:	
	
Chủ đầu tư - Owner:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGỦ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Dự án - Project:	ĐIỂM ĐÀO BÀNG
Hệ thống xử lý khí thải sơn	
Địa điểm - Place:	Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Giai đoạn thiết kế - Design stage:	
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for commission license	
Cơ quan thiết kế - Design engineer:	
Giám đốc - Director:	HSUN
Chủ trì - Department manager:	HSUN
Thiết kế Kiểm - Designer:	HSUN
Kiểm tra - Checker:	HSUN
Bản vẽ - Drawing title:	
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn - Nhìn từ mặt trước	
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:	TS-FT-A-05
Tỷ lệ - Scale:	1:100
Hoàn thành Issue date:	2025

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

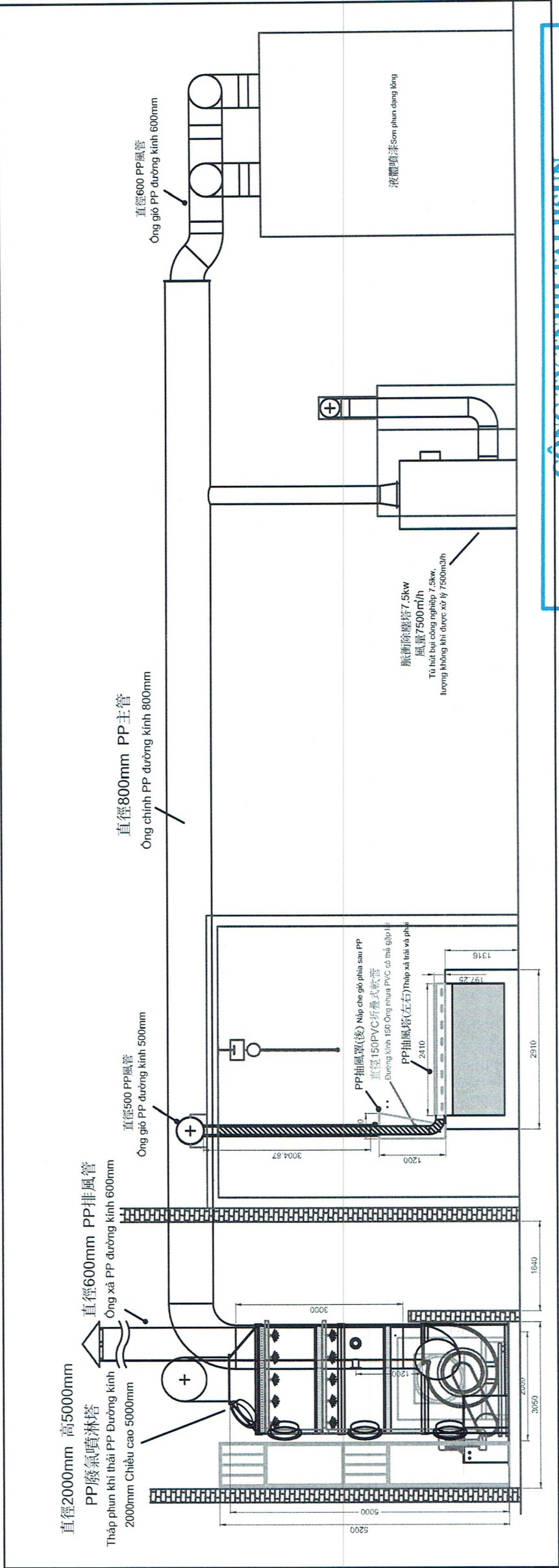


CÔNG TY TNHH TÀI HƯN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i> 	Chỉ huy trưởng công trình Hoặc giám đốc dự án <i>(Ghi rõ họ tên, chữ ký)</i> 	Tư vấn giám sát trưởng <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i> 

Ghi chú - Note:	
Chủ đầu tư - Owner:	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM	
Dự án - Project:	
Hệ thống xử lý khí thải sơn	
Địa điểm - Place:	
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	
Giai đoạn thiết kế - Design stage:	
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for commission license	
Cơ quan thiết kế - Design engineer:	
CÔNG TY TNHH TẠI HSUN	
Giám đốc - Director:	
HSUN	
HUANG, PO HSUN	
Chủ trì - Department manager:	
HSUN	
HUANG, PO HSUN	
Thiết kế Kiểm - Designer:	
Chieh	
HUANG, SHENG CHIEH	
Kiểm tra - Checker:	
HSUN	
HUANG, PO HSUN	
Bản vẽ - Drawing title:	
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn - Nhìn từ mặt trước	
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:	
TS- FT-A-05	
Tỷ lệ - Scale:	1:100
Hoàn thành Issue date:	2025

烤漆廠廢氣抽風設備完工圖

Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn.



CÔNG TY TNHH TÀI HUSUN			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngàythángnăm 20.....			
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình Hoặc giám đốc dự án (Ghi rõ họ tên, chức vụ)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	
Chiech	Chiech	Huỳnh Tấn	
HUANG Sheng chiech	HUANG Sheng chiech	Đ. N. N. T. N.	

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT			
Ghi chú - Note:			
Chủ đầu tư - Owner:			
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM			
Dự án - Project:			
Hệ thống xử lý khí thải sơn			
Địa điểm - Place:			
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam			
Giai đoạn thiết kế - Design stage:			
Hồ sơ thiết kế xin phép lắp đặt: Application for comtnsction license			
Cơ quan thiết kế - Design engineer:			
CÔNG TY TNHH TÀI HUSUN			
Giám đốc Director:			
HUANG, PO HSUN			
Chủ trì - Department manager:			
HUANG, PO HSUN			
Thiết kế Kiểm - Designer:			
Chiech			
HUANG, SHENG CHIEH			
Kiểm tra - Checker:			
HUANG, PO HSUN			
Bản vẽ - Drawing title:			
Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải sơn - Nhìn từ mặt trước			
Ký hiệu bản vẽ - Drawing no:			
TS- FT-A-05			
Tỷ lệ - Scale:		1:100	
Hoàn thành Issue date :		2025	

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XLKT SƠN 7

**CÔNG TY CP CÔNG
NGHIỆP NGŨ KIM
FORTRESS VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2022-07/FTVN

Thái Bình, ngày 30 tháng 05 năm 2022

V/v Đăng ký danh mục
hàng hóa nhập khẩu theo
Điều 7 Thông tư số
14/2015/TT-BTC

Kính gửi: **Chi cục Hải quan Thái Bình**

Tên người khai hải quan : Công ty cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam ; Mã số thuế : 1000383611

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, Khu CN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Số điện thoại: 0227 3618 985; số Fax: 0227 3641 302

Nhập khẩu hàng hóa là: **HỆ THỐNG SƠN BỘT TĨNH ĐIỆN KHÉP KÍN (máy chính là máy phun sơn)**-hàng mới thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Nay, Công ty chúng tôi đăng ký danh mục nhập khẩu máy móc, thiết bị thuộc Chương 84, Chương 85, Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, đề nghị phân loại theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC. Máy thực hiện chức năng chính/bộ phận chính là: Máy phun sơn (máy chính).

Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam : **84243000**

Thời gian dự kiến nhập khẩu : 06/2022.

Địa điểm lắp đặt hàng hóa nhập khẩu: **Nhà máy sản xuất dụng cụ làm vườn - Công ty CP CN Ngũ Kim Fortress Việt Nam**

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, Khu CN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.



Đăng ký tại cơ quan hải quan: Chi cục Hải quan Thái Bình .

DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá (TWD)	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
	<u>HỆ THỐNG SƠN BỘT TĨNH ĐIỆN KHÉP KÍN (máy chính là máy phun sơn) diện tích nhà xưởng lắp đặt 56*26*7m, hoạt động bằng điện 380V*50HZ*164HP nhà cung cấp lắp đặt công ty: JENQ HWA ENTERPRISES CO., LTD</u>	SYS	1	9.000.000	Đóng gói tháo rời toàn bộ linh phụ kiện và nhập làm 3 tờ khai khác nhau
A.	Hệ thống băng tải treo 5T dài 390m, trọng tải tối đa 5 tấn, hoạt động bằng điện 380V*50Hz*10HP, nhãn hiệu JENQ HWA JH_5T, sản xuất năm 2022, hàng mới 100%			1.280.000	
1.	Xích băng tải 5 tấn và ray làm từ sắt thép (xích 390m, ray qui cách 56*56*14.0mm)- bộ phận chính	MTR	390	893.000	TAIWAN
2.	Bộ chuyển động 5HP và hộp số giảm tốc 135	SET	2	170.000	TAIWAN
3.	Ống tăng chính Ø 1200mm	SET	2	106.650	TAIWAN
4.	Bộ điều khiển biến tần kỹ thuật số	SET	2	92.780	TAIWAN
5.	Hệ thống điều khiển và đồng bộ hóa băng tải	SET	1	58.800	TAIWAN
6.	Máy tra dầu xích tải tự động	SET	1	24.880	TAIWAN
7.	Lưới bảo vệ an toàn (bao gồm khung, giá đỡ)	MTR	35	50.000	TAIWAN
8.	Móc treo hình chữ Y (dài 450mm)	SET	870	85.890	TAIWAN
B.	Hệ thống phun nước, hóa chất tự động, hoạt động bằng điện 380V*50Hz*68HP, dùng để xử lý bề mặt sản phẩm, nhãn hiệu JENQ HWA JH_Metal, sản xuất năm 2022, hàng mới 100%			3.420.000	
9.	Bộ phận tách nước (kích thước 3.0*1.5*2.6m làm từ thép tấm không gỉ SUS304 độ dày 1.0;1.2mm)	SET	1	106.650	TAIWAN
10.	Bể chứa axit có tác dụng phun tẩy các gỉ sét bám trên sản phẩm trước khi sơn (kích thước 9.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ SUS304 độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 5HP)	SET	1	426.600	TAIWAN
11.	Bể tẩy dầu mỡ và hệ thống đường ống phun (kích thước 11.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 7.5HP)	SET	1	519.000	TAIWAN
12.	Bể rửa bề mặt với nước số 1 và hệ thống đường ống bơm phun (kích thước 6.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các	SET	1	280.440	TAIWAN

	ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 5HP)				
13	Bể rửa bề mặt với nước số 2 và hệ thống đường ống bơm phun (kích thước 6.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 5HP)	SET	1	280.440	TAIWAN
14	Bể chứa hòa chất phun định hình sản phẩm (kích thước 7.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 7.5HP)	SET	1	327.060	TAIWAN
15	Buồng nhỏ giọt nước (kích thước 2.0*3.5*3.1m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm)	SET	1	142.200	TAIWAN
16	Bể chứa, phun hòa chất phát phát hóa bề mặt (kích thước 11.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 7.5HP)	SET	1	519.030	TAIWAN
17	Bể rửa bề mặt với nước số 3 và hệ thống đường ống bơm phun (kích thước 6.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 5HP)	SET	1	280.440	TAIWAN
18	Bể rửa bề mặt với nước số 4 và hệ thống đường ống bơm phun (kích thước 6.5*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm, bồn chứa làm bằng thép không gỉ, các ống nhựa, ống phun PVC, đầu vòi bơm phun tăng áp hoạt động bằng điện 5HP)	SET	1	280.440	TAIWAN
19	Bộ phận tách nước (kích thước 3.0*1.5*2.6m làm từ thép không gỉ độ dày 1.0;1.2mm)	SET	1	106.650	TAIWAN
20	Đầu phun nước chất liệu SPG 1.0-1.2T	SET	1	50.000	TAIWAN
21	Bộ điều khiển bằng chuyên và xử lý bề mặt	SET	1	101.050	TAIWAN
C.	Hệ thống lò sấy, ù hoạt động bằng điện 380V*50Hz*46HP, nhãn hiệu JENQ HWA JH_OVEN, sản xuất năm 2022, hàng mới 100%			3.085.000	
22	Lò sấy khô sản phẩm trước sơn làm từ ống cách nhiệt, kích thước 25*2.1*3.5m, độ dày cách nhiệt 100mm, khung ống 100*100mm	SET	1	632.790	CHINA
23	Đầu đốt gas cho lò sấy khô 400.000 kcal/hr gồm buồng đốt và ống lưu thông khí trong lò	SET	1	433.710	TAIWAN
24	Ống dẫn cách nhiệt	MTR	8	113.760	TAIWAN
25	Bộ điều khiển lò sấy khô	SET	1	56.880	TAIWAN

26	Lò sấy khô sản phẩm sau sơn làm từ ống cách nhiệt, kích thước 40*2.1*3.5m, độ dày cách nhiệt 100mm, khung ống 100*100mm	SET	1	1.052.280	CHINA
27	Đầu đốt gas cho lò sấy khô sau sơn 700.000 kcal/hr gồm buồng đốt và ống lưu thông khí trong lò	SET	1	540.360	TAIWAN
28	Hệ thống đường ống cấp khí nóng tuần hoàn đi chuyển trong lò	MTR	12	170.640	TAIWAN
29	Bảng điều khiển lò bảo dưỡng sản phẩm sau sơn	SET	1	84.580	TAIWAN
D.	Hệ thống phun sơn bột- kích thước 6*1.8*3.3m, hoạt động bằng điện 380V*50Hz*40HP- máy chính là máy phun sơn bột JIMA, nhãn hiệu JENQ HWA JH_CYCLONE, sản xuất năm 2022, hàng mới 100%			1.215.000	
30	Buồng phun, thu hồi, lọc bụi, rây bột sơn (kích thước 6*1.8*3.3m, hoạt động bằng điện 380V*50Hz*40HP và ngoài làm từ nhựa PP)	SET	1	1.086.500	CHINA
31	Máy phun sơn bột tĩnh điện JIMA ((súng MG-600+máy chính JPG-3268)	SET	3	148.500	TAIWAN

Chúng tôi cam kết kê khai chính xác, trung thực các tài liệu nói trên, chúng tôi sẽ thực hiện đúng quy định hiện hành về xuất nhập khẩu hàng hóa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

Chúng tôi kính đề nghị Quý Chi cục xác nhận danh mục máy móc, thiết bị đề nghị phân loại theo máy thực hiện chức năng chính/bộ phận chính cho Công ty chúng tôi theo quy định hiện hành./.

Số QĐ. ngày (đăng ký) Danh mục 31/03/2022
CƠ QUAN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)



PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG
Phạm Ngọc Quân

Ngày 30 tháng 05 năm 2022
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
NGƯỜI KHAI HẢI QUAN



CHỦ TỊCH H.Đ.QT
TSAI CHUI TIEN

JENQ HWA ENTERPRISES CO., LTD

Address: No 43 Yong Yu., Rd, Yong Ching Village, Changhua,
Taiwan (512)

TEL: 886-4-8232090 FAX: 886-48231845

合 約 書

JENQ HWA ENTERPRISES CO., LTD.

Powder Coating System Contract

Customer : Vietnam Fortress Tools JSC

Powder Coating System

Contract No. # : LA210882.doc Date 2022/3/9



POWDER COATING SYSTEM SPECIFICATION:

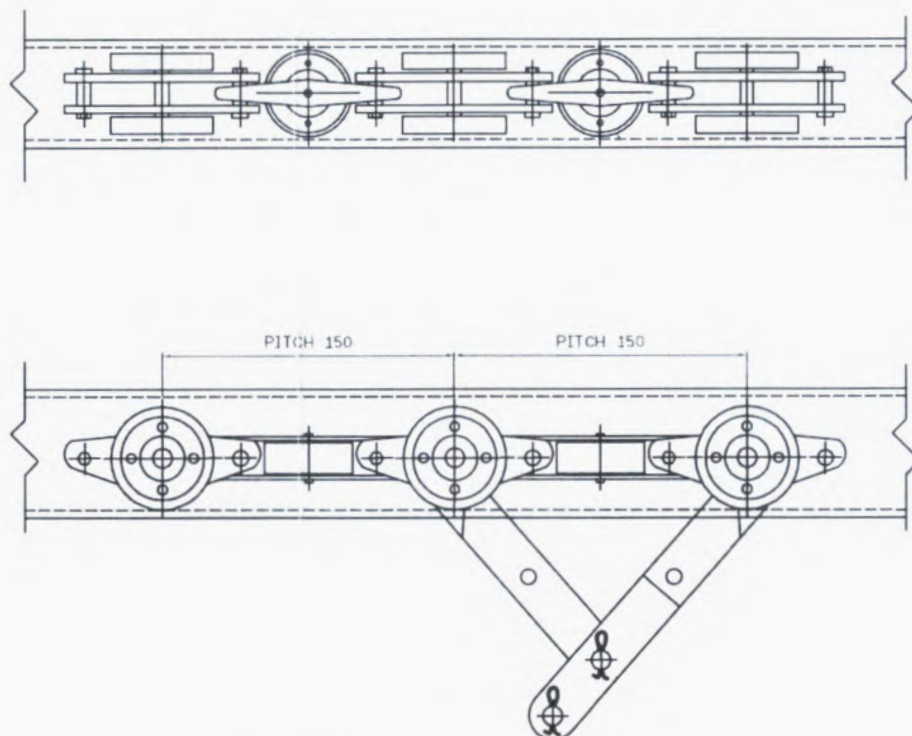
1. WORKPIECE DIMENSION : L600*W600*H1800mm
2. CONVEYOR SPEED: 4.0m/min
3. FACTORY DIMENSION: L56000* W26000 * H7000mm
4. Flow Chart: Loading> Pre-Degrease> Degrease> Water Wash 1> Water Wash 2 > Surface Conditioning>Iron Phosphating > Water Wash 1> Water Wash2>Drying Oven> Cooling> Powder Coating > Curing Oven> Cooling> Unloading

Conveyor Specification :

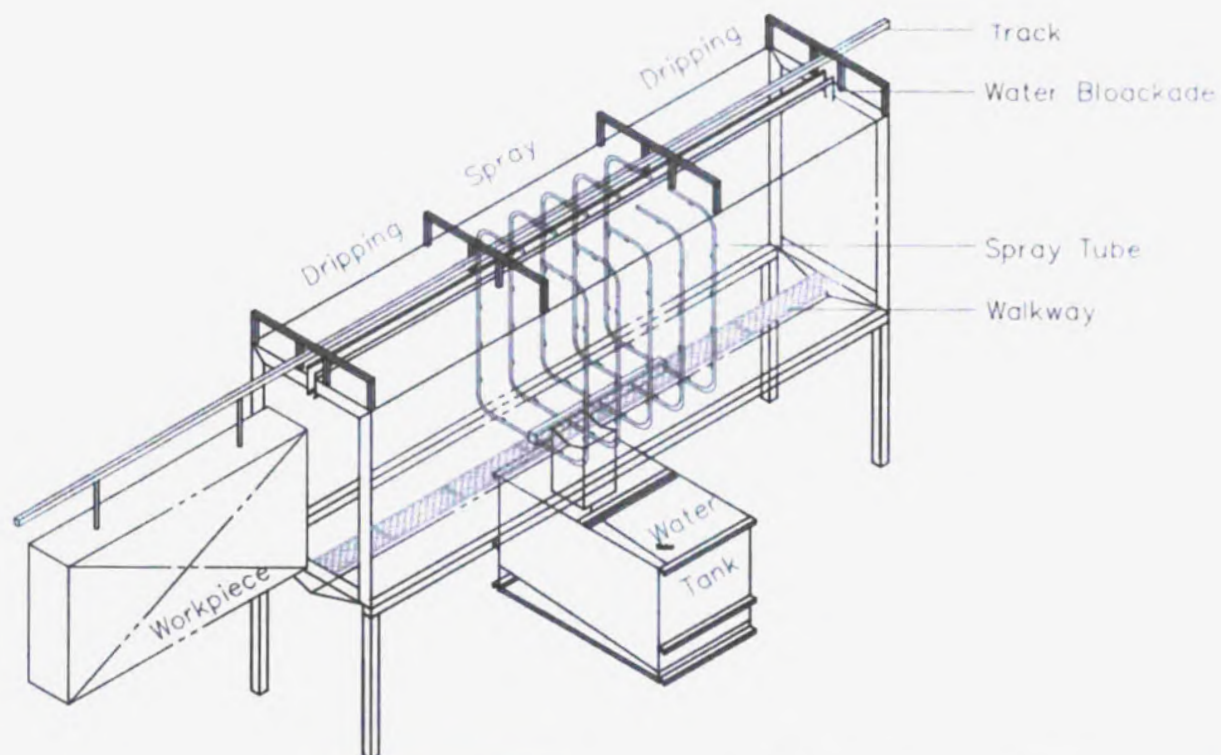
	Specification
Type	5 Ton Overhead Track Conveyorx390M °
Chain	5 Ton Chain x390M °
Weight Limit	5 Metric Ton
Track	56 ×66 ×4.0t C Shape Iron
Support	Square Tube Support
Trolley Pitch	450mm x870 Sets
Chain Pitch	150mm
Level Arc	φ 1200mm , 180 Degree x1 Set
Elevation Arc	φ 1200mm 10 Degree Slope x1Set
Caterpillar Drive	Chain Type with Taiwan TECO Motor 5HP x2Set
Speed Reducer	Type 135# ; Ratio 1/60 x2 Set
Speed Control	0~6m/min CVT x1Set
Adjustment Base	φ 1200 x180° 2 Set
Emergency Stop Switch	3 Sets (Spray Room*1, Loading Zone*1, Unloading Zone *1)
Chain Lubrication	Automatic Lubrication Machine



 Track & Chain Photo :



Pretreatment



 Pretreatment Specification :

	1.	2.
Stage	Water Cutting	Pre-Degrease
Process Time		90 Second (Speed 4M/min)
Process Temperature		Room Temperature
Dimension	L3.0m ×W1.5m ×H2.6m	L9.5m ×W1.5m ×H2.6m
Support	100 ×100 ×2.3t Square Tube	100 ×100 ×2.3t Square Tube
Wall Plate	SUS304 ×1.0t ± 10%	SUS304 ×1.0t ± 10%
Base Plate	SUS304 ×1.2t ± 10%	SUS304 ×1.2t ± 10%
Tank Capacity		3 Ton ×1pcs
Material		SUS304 ×1.5t
Drain Valve		Valve ϕ 2.5"
Overflow Opening		ϕ 2"
Filter Net		4 PCS
Pump		Vertical
Horsepower		5HP ×2 PCS
Main Pipe		PVC Tube ϕ 2.5"
Spray Pipe		PVC Tube ϕ 1.25"
Pipe Pitch		400mm ×1 pcs



	3.	4.
Stage	Degrease	Water Wash 1+2
Process Time	120 Second (Speed 4M/min)	40 Second (Speed 4M/min)
Process Temperature	Room Temperature	Room Temperature
Dimension	L11.5m ×W1.5m ×H2.6m	L6.5m ×W1.5m ×H2.6m
Support	100 ×100 ×2.3t Square Tube	100 ×100 ×2.3t Square Tube
Wall Plate	SUS304 ×1.0t ± 10%	SUS304 ×1.0t ± 10%
Base Plate	SUS304 ×1.2t ± 10%	SUS304 ×1.2t ± 10%
Tank Capacity	3.5 Ton ×1 pcs	2.0 Ton ×1 pcs
Material	SUS304 ×1.5t	SUS304 ×1.5t
Drain Valve	Valve ϕ 2.5"	Valve ϕ 2.5"
Overflow Opening	ϕ 2"	ϕ 2"
Filter Net	4PCS	2PCS
Pump	Vertical	Vertical
Horsepower	7.5HP ×2pcs	5HP ×1pcs
Main Pipe	PVC Tube ϕ 2.5"	PVC Tube ϕ 2.5"
Spray Pipe	PVC Tube ϕ 1.25"	PVC Tube ϕ 1.25"
Pipe Pitch	400mm ×1 pcs	400mm ×1 pcs



	5.	6.
Stage	Surfacing	Corner Dripping Area
Process Time	30 Second (Speed 4M/min)	
Process Temperature	Room Temperature	Room Temperature
Dimension	L7.5m ×W1.5m ×H2.6m	L2.0m ×W3.5m ×H3.1m
Support	100 ×100 ×2.3t Square Tube	100 ×100 ×2.3t Square Tube
Wall Plate	SUS304 ×1.0t ± 10%	SUS304 ×1.0t ± 10%
Base Plate	SUS304 ×1.2t ± 10%	SUS304 ×1.2t ± 10%
Tank Capacity	2.0 Ton ×1 pcs	
Material	SUS304 ×1.5t	
Drain Valve	Valve ϕ 2.5"	
Overflow Opening	ϕ 2"	
Filter Net	2PCS	
Pump	Vertical	
Horsepower	7.5HP ×1pcs	
Main Pipe	PVC Tube ϕ 2.5"	
Spray Pipe	PVC Tube ϕ 1.25"	
Pipe Pitch	400mm ×1 pcs	



📖 Spray Head :

	Characteristics
Material	PP (Durable up to 80 Degree Celsius)
Pressure	0.5~1kg/cm ² 。
Fastener	SUS304 (Fast Assembly) 。

📖 Other :

	Characteristics
Water Dripping Area	Prevent Water Spilling After Pretreatment Material : SPG ×1.0t



	7.	8.	9.
Stage	Phosphating	Water Wash 3.+4.	Water Cutting
Process Time	120 Second (Speed 4M/min)	40 Second (Speed 4M/min)	
Process Temperature	Room Temperature	Room Temperature	
Dimension	L11.5m ×W1.5m ×H2.6m	L6.5m ×W1.5m ×H2.6m	L3.0m ×W1.5m ×H2.6m
Support	100 ×100 ×2.3t Square Tube	100 ×100 ×2.3t Square Tube	100 ×100 ×2.3t Square Tube
Wall Plate	SUS304 ×1.0t ± 10%	SUS304 ×1.0t ± 10%	SUS304 ×1.0t ± 10%
Base Plate	SUS304 ×1.2t ± 10%	SUS304 ×1.2t ± 10%	SUS304 ×1.2t ± 10%
Tank Capacity	3.5 Ton ×1pcs	2.0 Ton ×1 pcs	
Material	SUS304 ×1.5t	SUS304 ×1.5t	
Drain Valve	Valve ϕ 2.5"	Valve ϕ 2.5"	
Overflow Opening	ϕ 2"	ϕ 2"	
Filter Net	4PCS	2PCS	
Pump	Vertical	Vertical	
Horsepower	7.5HP ×2pcs	5HP ×1pcs	
Main Pipe	PVC Tube ϕ 2.5"	PVC Tube ϕ 2.5"	
Spray Pipe	PVC Tube ϕ 1.25"	PVC Tube ϕ 1.25"	
Pipe Pitch	400mm	400mm	



Gas Burner Characteristics

A. Characteristics

1.	Excellent Heating Efficiency & Uniform Heating
2.	Easy Control- Automatic Temperature Adjustment

B. Specification

	Specification
Oven Temperature	200~220℃
Heating Time	Room Temperature to 200℃ @ 30 Minutes
Control	Central Control System
Gas Piping	by Customer
Ratio Control	Honeywell
Burner Fan	1HP~2HP
Bearing	Water Cooling
Gas Supply	by Customer
Safety Alarm	Overheating; Air Pressure Abnormal; Gas Pressure Low



Oven

Specification :

	1.	2.
Oven	Drying Oven	Curing Oven
Dimension	L25m × W2.1m × H3.5m	L40m × W2.1m × H3.5m
Oven Support	L25m × W2.1m × H3.0m	L40m × W2.1m × H3.0m
Insulation Thickness	100mm	100mm
Insulation Material	Rockwool (100Kg/m ³)	
Oven Material	SPG (Galvanized Steel) 0.7t ±10%	
Heating System	RETA-160 Ratio Gas Burner 400,000 kcal/hr ×1Set	RETA-240 Ratio Gas Burner 700,000 kcal/hr ×1Set
Exhaust Fan	LLF-4.5#	LLF-5.5#
Motor	15HP ×4P	25HP ×4P
Fan Blade	Heat Resistant Steel Blade	Heat Resistant Steel Blade



Gas Burner Safety Feature :

A.	Automatic Oven Cleaning by Air before Ignition
B.	Automatic Ignition and Flame Detection at Gas Burner
C.	Alarm :Ignition Fail; Air Pressure Abnormal; Spark Plug Damage; Gas Pressure Low; Gas Pressure High
D.	Automatic Gas Shutoff when Burner Fan, Motor or Air Circulating System malfunction detected.
E.	Automatic Gas Shutoff when Oven Temperature reach set limit
F.	Honeywell Ignition Controller

Gas Burning Room

A.	Inner Board Built by SUS430 ×2.0t
B.	Insulation Thickness: 150t/mm; Material: Rockwool 80kg/m ³ ; Thickness: 100t/mm , Core Insulation: Ceramic Wool- Heat Resistant to 1200°C Thickness: 50t/mm °
C.	Outer Board Steel SS41 ×1.6t With Rust Proof Coating °

Air Pipes

A.	Material SPG ×0.8t , Insulation Thickness 100t/mm
B.	Custom Design

Controller Alarm

A.	Pressure High & Pressure Low
B.	Exhaust Fan Malfunction
C.	Ignition Fail
D.	Oven Over Temperature
E.	Gas Leak



C. Hot Air Circulation Specification

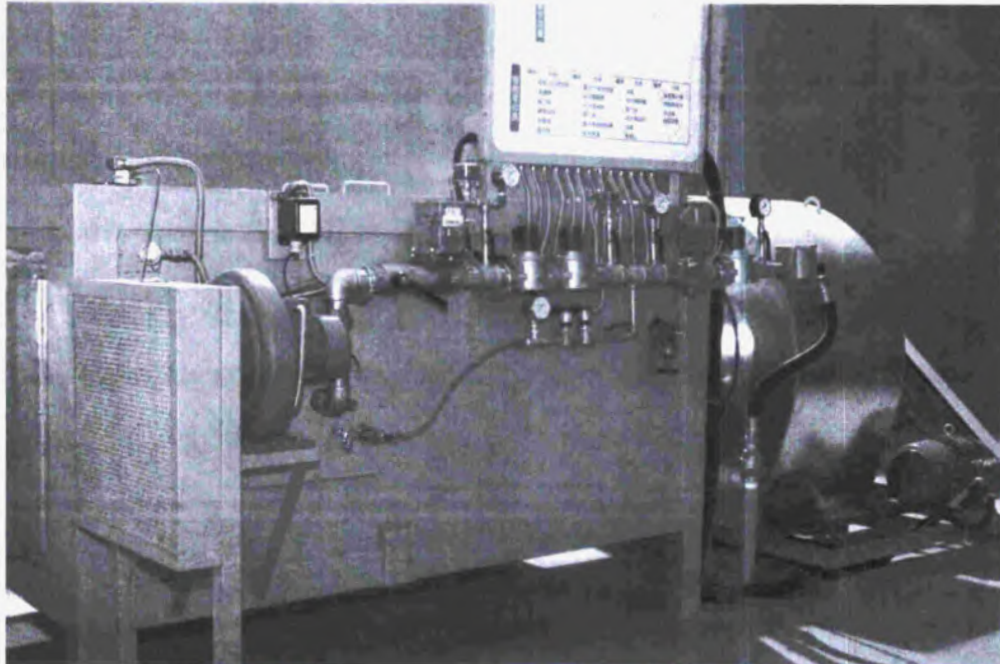
	Specification
Process	Drying & Curing
Method	Circulation Air
Heating	Continuous Drying & Curing by Air
Energy	Natural Gas or LPG
Power	380V × 50HZ × 3 φ
Insulation	Rockwool 80kg/m ³

Characteristic :

	Characteristic
A.	Hot Air is RECYCLED and REUSED by air circulation designs to save energy
B.	Air & Gas Ratio are adjusted automatically to ensure complete combustion and heating efficiency



 Burner Photo Reference :



Oven Photo Reference

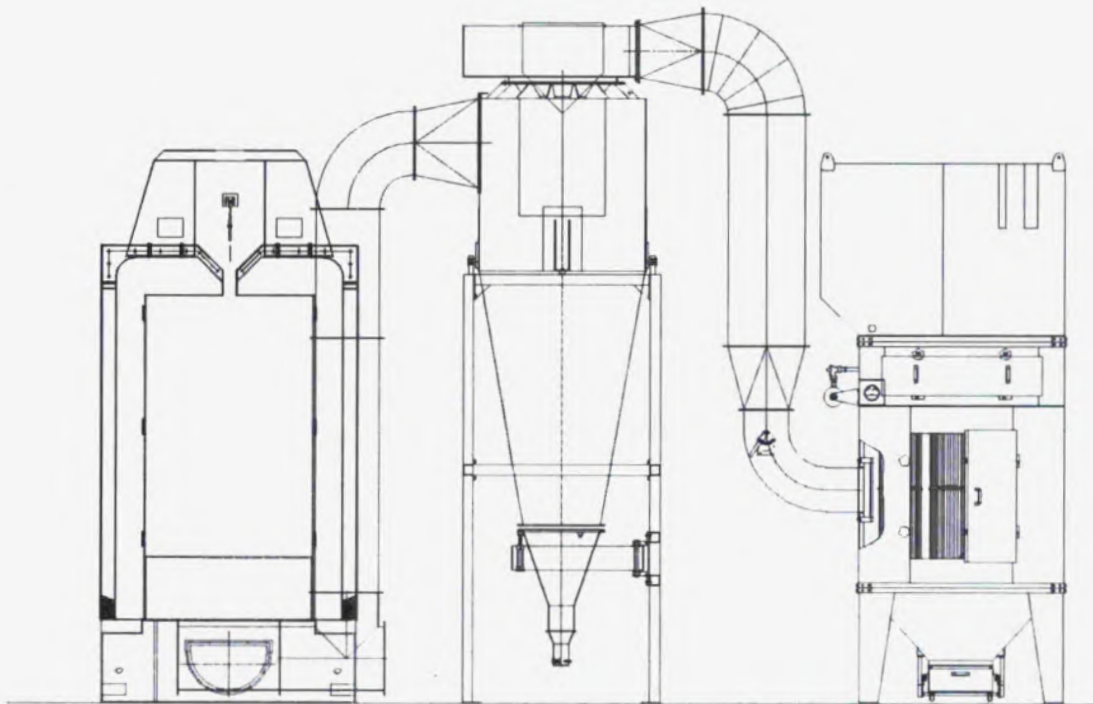


Powder Recovery System :

Cyclone Powder Spray Booth (Indoor Exhaust) :

After Filter creates negative pressure in the spray room. The negative pressure suction will collect excess powders that are not attached to workpiece. The powder will pass through air pipes, heavier powder will drop and enter cyclone tower and eventually reach powder tank attached to cyclone tower. The lighter powder will be sucked to after filter system. Rotating wing is used in after filter system to clean the filter inside and maintain good suction capability.

※



Mono Cyclone Powder Spray Booth Specification :

	Specification	QTY
Type	Mono Cyclone Powder Booth	1Set
Exhaust Fan	40HP	1Set
Dimension	6.0mL x1.8mW x3.3mH	
Material	PP Plastic	
First Filter	Mono Cyclone	1Set
After Filter	After Filter System	1Set
Filter Material	PTFE Nano Coated Filters	
Filters	Cartridge Filters ϕ 325mm×L1320mm	12Sets
Filter Cleaning System	Rotating Wing	12Sets
Pulse Time	1.5 Second	
Valve	Solenoid Valve	
Filter Blockage Detection	Pressure Differential Gauge	1Set
Indoor Exhaust	Equipped with High Density Sound Absorption Foam	1Set
Controller	380V x50HZ x3 ϕ x40HP	1Set



Energy Consumption :

A 、 Gas

Oven	Consumption Per 8 Hour
Drying RETA-160# (400,000 kcal/hr ×1set)	Gas 204kg ×0.6=122.4kg
Curing RETA-240# (700,000 kcal/hr ×1Sets)	Gas 306kg ×0.6 ×=183.6kg
Total Consumption	306kg

B 、 Electricity

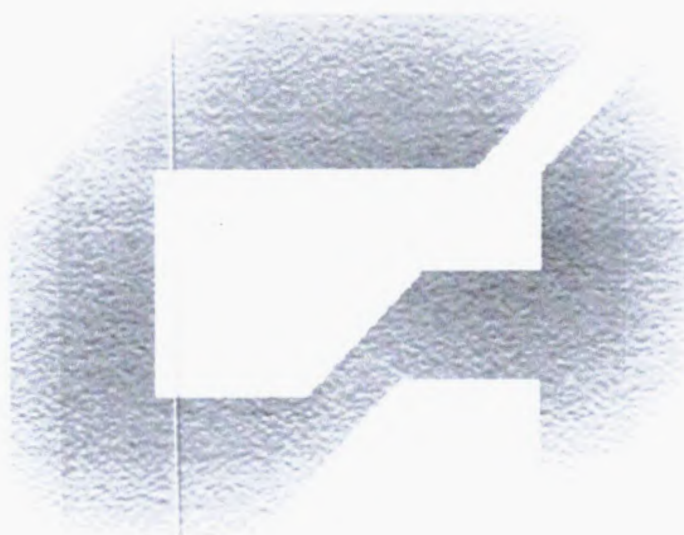
Name	Power	
Conveyor	10HP	
Pretreatment	68HP	
Drying Oven	18HP	
Curing Oven	28HP	
Filter Booth	40HP	
Total	164HP	Excludes Compressor



Customer		Vietnam Fortress Tools JSC	
		FTV	Chenghua
Electrical	1、Power to our controller	✓	
	2、Controller Location		✓
	3、Controller connection to our system		✓
Water	1、Water Supply to our system	✓	
	2、Water usage location & layout		✓
Air Supply	1、Air Compressor	✓	
	2、Air Supply to Our System	✓	
	3、Freeze Dryer	✓	
	4、Piping Location & Layout		✓
Gas	1、Gas Piping	✓	
	2、Gas Supply to our System	✓	
	3、Gas Piping Layout		✓
Drainable	1、Civil Engineering	✓	
	2、Ditch	✓	
	3、Water Piping from System to Ditch	✓	
	4、Ditch Cover	✓	
	5、Drainage System Layout		✓



Other	1 、 Gas, Water & Chemicals must be supplied for commissioning	✓	
	2 、 Exhaust Pipe Length are according to our layout & quotation		✓
	3 、 Conveyor Second Hanger	✓	
	4 、 Lighting at Spray Room		✓



Item	Description	QTY	PRICE
A.	Conveyor		
1.	5 Ton Chain & Track	390M	693,000
2.	Caterpillar Drive 5HP +Speed Reducer135#	2Set	170,000
3.	Adjustment Base ϕ 1200mm	2Set	106,650
4.	Digital VFD Controller	2Set	92,780
5.	Conveyor Control	1Set	56,800
6.	Automatic Lubricator	1Set	24,880
7.	Safety Net	35m ²	50,000
8.	Y-Shape Hanger (Pitch 450mm)	870Set	85,890
	Total		NTD. \$ 1,280,000



Item	Description	QTY	Price
B.	Pretreatment System		
1.	Water Cutting Wall Plate Material : SUS304 $\times 1.0t \pm 10\%$ Base Plate Material : SUS304 $\times 1.2t \pm 10\%$ Dimension : L3m $\times$ W1.5m $\times$ H2.6m	1Set	106,650
2.	Pre-Degrease & Piping Wall Plate Material : SUS304 $\times 1.0t \pm 10\%$ Base Plate Material : SUS304 $\times 1.2t \pm 10\%$ Dimension : L9.5m $\times$ W1.5m $\times$ H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304 $\times 1.5t \times 3.0t \times 1$ set Vertical Pump : 5 HP $\times 2$ pcs	1Set	426,600
3.	Degrease & Piping Wall Plate Material : SUS304 $\times 1.0t \pm 10\%$ Base Plate Material : SUS304 $\times 1.2t \pm 10\%$ Dimension : L11.5m $\times$ W1.5m $\times$ H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304 $\times 1.5t \times 3.5t \times 2$ set Vertical Pump : 7.5 HP $\times 2$ pcs	1 Set	519,000
4.	Water Wash 1 Wall Plate Material : SUS304 $\times 1.0t \pm 10\%$ Base Plate Material : SUS304 $\times 1.2t \pm 10\%$ Dimension : L6.5m $\times$ W1.5m $\times$ H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304 $\times 1.5t \times 2.0t \times 1$ Set Vertical Pump : 5 HP $\times 1$ pcs	1 Set	280,440
5.	Water Wash 2 Wall Plate Material : SUS304 $\times 1.0t \pm 10\%$ Base Plate Material : SUS304 $\times 1.2t \pm 10\%$ Dimension : L6.5m $\times$ W1.5m $\times$ H2.6m Tank :	1 Set	280,440



	Stainless Steel SUS304×1.5t ×2.0t ×1 Set Vertical Pump : 5 HP ×1pcs		
6.	Surfacing Wall Plate Material : SUS304 ×1.0t ±10% Base Plate Material : SUS304 ×1.2t ±10% Dimension : L7.5m ×W1.5m ×H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304×1.5t ×2.0t ×1 Set Vertical Pump : 7.5 HP ×1pcs	1 Set	327, 060
7.	Corner Dripping Area Wall Plate Material : SUS304 ×1.0t ±10% Base Plate Material : SUS304 ×1.2t ±10% Dimension : L2.0m ×W3.5m ×H3.1m	1 Set	142, 200
8.	Phosphating Wall Plate Material : SUS304 ×1.0t ±10% Base Plate Material : SUS304 ×1.2t ±10% Dimension : L11.5m ×W1.5m ×H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304 ×1.5t ×3.0t ×1 set Vertical Pump : 7.5 HP ×2pcs	1 Set	519, 030
9.	Water Wash 3 Wall Plate Material : SUS304 ×1.0t ±10% Base Plate Material : SUS304 ×1.2t ±10% Dimension : L6.5m ×W1.5m ×H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304×1.5t ×2.0t ×1 Set Vertical Pump : 5 HP ×1pcs	1 Set	280,440
10.	Water Wash 4 Wall Plate Material : SUS304 ×1.0t ±10% Base Plate Material : SUS304 ×1.2t ±10% Dimension : L6.5m ×W1.5m ×H2.6m Tank : Stainless Steel SUS304×1.5t ×2.0t ×1 Set Vertical Pump : 5 HP ×1pcs	1 Set	280,440



11.	Water Cutting Wall Plate Material : SUS304 ×1.0t ±10% Base Plate Material : SUS304 ×1.2t ±10% Dimension : L3m ×W1.5m ×H2.6m	1Set	106, 650
12.	Water Dripping Plate SPG 1.2t	1Set	50, 000
13.	Pretreatment & Conveyor Control	1Set	101, 050
	Total		NTD. \$ 3,420,000-



Item	Description	QTY	Price
C.	Oven System		
1.	Dry Off Oven (Insulation Thickness:100mm) L25m ×W2.1m ×H3.5m Bone Construction (Square Tube :100mm × 100mm) L25m ×W2.1m ×H3.0m	1Set	632,790
2.	Dry Off Oven Gas Burner Gas Burner 400,000 kcal/hr Include Burning Room & Oven Air Circulation Piping	1Set	433,710
3.	Oven Ducting Insulation	8M	113,760
4.	Drying Oven Controller	1Set	56,880
5.	Curing Oven (Insulation Thickness:100mm) L40m ×W2.1m ×H3.5m Bone Construction (Square Tube :100mm × 100mm) L40m ×W2.1m ×H3.0m	1Set	1,052,280
6.	Curing Oven Gas Burner 700,000 kcal/hr Include Burning Room & Oven Air Circulation Piping	1Set	540,360
7.	Oven Ducting Insulation	12M	170,640
8.	Curing Oven Controller	1Set	84,580
	Total		NTD. \$ 3,085,000



Item	Description	QTY	Price
D.	Powder Spray Booth		
1	MonoCyclone Powder Booth Construction Material : PP Plastic Dimension : L6m xW1.8m xH3.3m Cyclone ×1 Sets ; Material : Steel After Filter Powder Tank ×1Set Direct Drive Fan 40HP ×1Set HEPA Filter: Ø325mm ×L1320mm ×12 Sets Pulse Clean Rotating Wing ×12 Sets Pressure Differential Gauge ×1Set Powder Sieving Machine ×1Set	1Set	1,066,500
2	JIMA Manual Powder Coating Device Control: JPG-3268 Powder Gun: MG-600 Include: Powder Injector, Tube & Power Cord	3Set	148,500
	Total		NTD. \$ 1,215,000



Price

Contract No: LA210882.DOC

ITEM	Description	QTY	
1.	Conveyor System	1Set	1,280,000
2.	Pretreatment System	1Set	3,420,000
3.	Oven System	1Set	3,085,000
4.	Powder Recovery System	1Set	1,215,000
	Final Price	NTD. \$ 9,000,000-	
Terms And Conditions	1. FOB Any Taiwan Port, or FOB Any China Port 2. Payment : -After signing the contract, within 10 working days, deposit 30% of the total contract value -After shipping and providing documents pay 30% of the total contract value -Complete the installation within 30 days , pay 35% of the total contract value -Complete the test run within 30 days, pay the rest (5%) 3. Buyer is Responsible for Water, Power & Air Piping to our system 4. Estimated Shipping Date : 60 Days after Down Payment, 60 Days Installation, 5 Days Running Test 5. Please supply Oxygen, Acetylene for welding purpose. Power & Lighting for installation purpose 6. Please provide 10 temporary workers, 1 cranes, 2 forklift, 2 scissor lift for installation purpose at free of charge. 7. Please provide domestic transportation, food & accommodation for our workers 8. Buyer is responsible for applying working visa for our workers and all visa related fees.		

DATE & SIGNATURE

 CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
TSAI CHUI TIEN
BUYER: Vietnam Fortress Tools JSC

2022/03/09

DATE & SIGNATURE

SELLER: Jenq Hwa Enterprises
Co., Ltd

2022/03/09

Powder System Contract

No: LA210882.DOC

Buyer : Vietnam Fortress Tools Jsc

Seller : Jenq Hwa Enterprises Co., Ltd

A 、 Scope of Delivery and Price :

Both parties agree with specification and price listed on this contract.

B 、 Guaranty :

- 1.Seller must provide powder coating system built with new material; specification and function must match this contract.
- 2.Seller assures all electrical parts are new and safely insulated.

C 、 Test Running

- 1.Seller will send experienced technician to test run the system after installation 。

D 、 Acceptance of Work and Warranty :

- 1.Our system provides 1 year limited warranty after running test and acceptance of work. Warranty period is calculated by 10 hours use per day and 300 days of usage per year.(Exclude wearable parts) 。

Warranty exclude natural disaster like thundering, earthquake, flood and fire hazard.

- 2.Buyer must process acceptance of work 30 days after running test, if pass 30 days and buyer is already in production, seller regarded as system is accepted and in working condition.



E 、 Payment :

1.Total FOB Price : NTD 9,000,000 Dollars

2.Payment Method :

-After signing the contract, within 10 working days, deposit 30% of the total contract value (TT)

-After shipping and providing documents pay 30% of the total contract value (TT)

-Complete the installation within 30 days , pay 35% of the total contract value (TT)

-Complete the test run within 30 days, pay the rest (5%) (TT)

Beneficiary Bank: E.Sun Commercial Bank

Address: 5F, NO. 115, SEC 3, MIN SHENG E RD., TAIPEI, TAIWAN

TEL: +886-2-21751313

SWIFT Code: ESUNTWTP

Beneficiary's Name: JENQ HWA ENTERPRISES CO., LTD

Beneficiary's A/C: 1104-441-070887

F 、 Delivery Time and Location :

1.Location : FOB Taiwan or FOB China •

2.Delivery : Estimated Shipping Date 2022/5/15 , Installation 60 Days , Running Test 5 Days

Remarks :

1. Our contract excludes power to our controller and waste water pipe to our tanks. Buyer is responsible for power connection to our controls and water drain pipes to our pretreatment tanks

2.If buyer wishes to revise system after installation started, both party must negotiate and sign new contract for added parts or works for revision.

3.Acceptance of work for oven is air temperature

8. Seller provide forklift, crane and scissor lifts for installation purposes free of charge to seller.

9. Seller provides Invoice, Packing list, Catalogue, digital photo with information, brand, size, year of



manufacture, .. printed on the machine for buyer.

10.Buyer must provide lighting and basic hygiene needs at worksite.

11.Please provide food and accommodation for our worker.

12.Buyer is responsible for applying working visa for our worker and all visa related fees.



Buyer : Vietnam Fortress Tools Jsc

Rep. : Tsai, Chui Tien

Date: 2022/03/09

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
 TSAI CHUI TIEN

Seller : Jenq Hwa Enterprise Co., Ltd

Rep. : Tien, Chia Hua

Date: 2022/03/09

